

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH KON TUM

ĐẾN Số: 1983
Ngày: 29/10
Chuyên:

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1681/SNN-KH ngày 23/10/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 2, Điều 35 Luật thủy lợi quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định*"; Điều 3 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC- BTC quy định: "*Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này*".

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh giai đoạn 2018-2020 là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã đầy đủ, bao quát, phù hợp với các nội dung khác được dự kiến trong dự thảo Nghị quyết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các quy định khác có liên quan do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại một số nội dung sau đây:

3.1. Đề nghị quy định cụ thể tại điểm e, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là “*Giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích cấp nước tưới đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả...*” cho phù hợp với điểm b, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC- BTC. Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC- BTC thì trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu không tính được theo mét khối (m^3) mới tính theo diện tích (ha). Dự thảo không quy định việc giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu theo mét khối (m^3). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung. Trường hợp không thể tính được giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu theo mét khối (m^3) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, làm rõ lý do để xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3.2. Đoạn cuối điểm f, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Mức giá trên là giá cụ thể không bao gồm thuế giá trị gia tăng*”. Theo quy định tại Điều 35 Luật thủy lợi thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý (*giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*). Vì vậy, quy định tại điểm f, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại.

3.3. Ngoài việc tưới tiêu bằng các biện pháp công trình được quy định trong dự thảo (*tưới tiêu bằng động lực; tưới tiêu bằng trọng lực; tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ*), Sở Tư pháp còn nhận thấy Quyết định số 1050a/QĐ-BTC- BTC còn quy định các trường hợp tưới, tiêu khác như: tưới tiêu chủ động một phần; chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực; chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực; trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích (*điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC- BTC*). Tương ứng với từng trường hợp là giá của sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Dự thảo Nghị quyết chưa dự kiến giá đối với các trường hợp này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung. Trường hợp không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với các trường hợp này, đề nghị cơ quan chủ

tri soạn thảo tham mưu giải trình, làm rõ lý do để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3.4. Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị biên tập lại như sau cho cụ thể, phù hợp với quy định tại Điều 35 Luật Thủy lợi và làm cơ sở để quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: *“Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý để áp dụng trên địa bàn”*.

3.5. Sở Tư pháp nhận thấy giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong dự thảo Nghị quyết không vượt quá mức giá tối đa được Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan có liên quan, căn cứ phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để tính toán, gửi thẩm định giá trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (*Sở Tư pháp không thẩm định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được dự kiến trong dự thảo Nghị quyết*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh thứ tự các điểm trong khoản bằng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt (*Lưu ý, trong bảng chữ cái tiếng Việt không có chữ “f”*).

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời

gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Thắng